

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

ĐÀM CAO THƯỜNG

**XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN LÀ
NGƯỜI CÔNG GIÁO Ở CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG
SÔNG HỒNG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC
Mã số: 9310202

HÀ NỘI - 2026

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS. Nguyễn Văn Giang

2. TS. Đới Văn Tạng

Phản biện 1:.....

.....

Phản biện 2:.....

.....

Phản biện 3:.....

.....

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 2026

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia và
Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Đội ngũ đảng viên (ĐNĐV) là yếu tố cơ bản nhất tạo nên các tổ chức đảng và toàn Đảng; tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân; củng cố và nâng cao uy tín và vai trò lãnh đạo chính trị của Đảng; là nhân tố quyết định năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Để thể hiện rõ và xứng đáng với vai trò này, ĐNĐV phải được xây dựng vững mạnh đáp ứng yêu cầu thực hiện thắng lợi đường lối, nhiệm vụ của từng giai đoạn cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Để lãnh đạo cách mạng, Đảng phải mạnh; Đảng mạnh là do chi bộ tốt; chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt”. Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã kiểm nghiệm và khẳng định tính đúng đắn của luận điểm này, vì vậy, xây dựng đội ngũ đảng viên vững mạnh luôn được Đảng ta coi trọng và xác định là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên.

Để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo sự nghiệp đổi mới, Đảng ta chủ trương phải quan tâm xây dựng đội ngũ đảng viên trong tất cả các lực lượng, thành phần xã hội, từ công nhân, nông dân, trí thức đến chủ doanh nghiệp tư nhân, người có tôn giáo.

Các tỉnh đồng bằng sông Hồng (Ninh Bình, Hưng Yên, Bắc Ninh, Quảng Ninh) thuộc vùng kinh tế - xã hội trọng điểm, có vị trí chiến lược về quốc phòng, an ninh; đồng thời là một trong những trung tâm Công giáo lớn của cả nước, với số lượng tín đồ tập trung đông. Đội ngũ đảng viên là người Công giáo tại đây có vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần củng cố niềm tin, tăng cường đoàn kết lương - giáo, đồng thời đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo để chống phá chế độ.

Những năm qua, các cấp ủy, tổ chức đảng ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng (ĐBSH) đã quan tâm xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo và đạt được những kết quả tích cực: Số lượng đảng viên là người Công giáo tăng, cơ cấu độ tuổi, giới tính, trình độ có bước cải thiện. Nhiều đảng viên thể hiện rõ vai trò nòng cốt trong cộng đồng công giáo và đời sống chính trị - xã hội ở cơ sở. Tuy nhiên, so với yêu cầu mới, việc xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo vẫn còn không ít hạn chế, như: việc giáo dục nâng cao trình độ mọi mặt, nhất là lý luận chính trị, văn hóa, chuyên môn còn hạn chế; việc phân công nhiệm vụ cho đảng viên là người Công giáo còn lúng túng; việc kết nạp người Công giáo vào Đảng của nhiều đảng bộ xã chưa được quan tâm đúng mức, còn

gặp nhiều khó khăn; tỷ lệ kết nạp đảng viên là người Công giáo ở nhiều nơi còn thấp; việc quản lý đảng viên là người Công giáo tham gia sinh hoạt tôn giáo còn chưa chặt chẽ, thậm chí có lúc, có nơi bị buông lỏng...Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế trên là do nhận thức của một số cấp ủy, cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò của công tác này chưa đầy đủ, chưa sâu sắc; công tác tuyên truyền về ý nghĩa tầm quan trọng của xây dựng đội ngũ đảng viên là người công giáo chưa được quan tâm đúng mức; một bộ phận giáo dân chưa nhận thức đầy đủ về vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng nên chưa tích cực phấn đấu, rèn luyện để trở thành đảng viên...

Trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới, hội nhập quốc tế sâu rộng, sự phát triển mạnh mẽ của truyền thông đa phương tiện và mạng xã hội, các tôn giáo, trong đó có Công giáo ở nước ta nói chung, ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng nói riêng sẽ có thêm nhiều điều kiện, cơ hội phát triển theo hướng “tốt đời, đẹp đạo”, đồng hành cùng dân tộc bước vào kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, tuy nhiên cũng vẫn còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp. Các thế lực thù địch, phản động tiếp tục tìm cách lợi dụng vấn đề tôn giáo để chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, tác động tiêu cực đến niềm tin của một bộ phận tín đồ, cản trở công cuộc xây dựng, bảo vệ đất nước.. Điều này đòi hỏi công tác xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo phải được triển khai với tư duy mới, giải pháp toàn diện, đồng bộ và phù hợp với đặc thù vùng, miền

Để góp phần giải quyết vấn đề cấp thiết nêu trên, việc nghiên cứu đề tài: *“Xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng giai đoạn hiện nay”* có tính cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn.

2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án

2.1. Mục đích của luận án

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH giai đoạn hiện nay, luận án đề xuất những giải pháp chủ yếu tăng cường xây dựng ĐNĐV là đến năm 2035.

2.2. Nhiệm vụ của luận án

- Tổng quan các công trình khoa học ở nước ngoài và trong nước liên quan đến đề tài luận án, chỉ rõ những vấn đề đạt được và những vấn đề luận án cần tập trung giải quyết.

- Luận giải, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH giai đoạn hiện nay.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng ĐNĐV và thực trạng xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH từ năm 2015 (nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ các cấp) đến nay, chỉ ra ưu, khuyết điểm, nguyên nhân và kinh nghiệm.

- Đề xuất phương hướng và những giải pháp chủ yếu tăng cường xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH đến năm 2035.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu của luận án

Luận án nghiên cứu về xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH giai đoạn hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án

- *Về nội dung*: luận án tập trung nghiên cứu việc xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH.

- *Địa bàn khảo sát, nghiên cứu*:

+ Trước sáp nhập ngày 01/7/2025 khảo sát 9 tỉnh ở đồng bằng sông Hồng: Quảng Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Hà Nam.

+ Sau sáp nhập từ ngày 01/7/2025 đến nay khảo sát 4 tỉnh ở đồng bằng sông Hồng: Ninh Bình, Hưng Yên, Bắc Ninh, Quảng Ninh

Phạm vi về thời gian: từ năm 2015 đến nay để có đủ dữ liệu so sánh việc xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH qua hai nhiệm kỳ. Phương hướng, giải pháp luận án đề xuất có giá trị đến năm 2035.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng ta về đảng viên, công tác đảng viên; kết nạp đảng viên là người tôn giáo.

Luận án được thực hiện trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng ta về đảng viên, công tác đảng viên; tín ngưỡng và tôn giáo.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Cơ sở thực tiễn của luận án là thực tiễn xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH từ năm 2015 đến nay.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng phương pháp luận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, trọng tâm là phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng

mác-xít và các phương pháp hệ thống hóa; logic kết hợp với phương pháp lịch sử; phương pháp phân tích kết hợp với phương pháp tổng hợp; phương pháp đặc thù của khoa học xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước là phương pháp điều tra, khảo sát, tổng kết thực tiễn; phương pháp điều tra xã hội học.

5. Đóng góp về khoa học của luận án

- Xây dựng khái niệm xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH; xác định nội dung, phương thức xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH

- Trên cơ sở đánh giá hệ thống thực trạng xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH trong những năm qua, Luận án rút ra 6 kinh nghiệm.

- Đề xuất hệ giải pháp tiếp tục xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, trong đó, 2 giải pháp đột phá và có tính đặc thù: *Một là*, đẩy mạnh phát triển đảng viên là người Công giáo; thực hiện nghiêm quy định của Đảng về đảng viên là người Công giáo khi tham gia sinh hoạt tôn giáo. *Hai là*, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, đồng thời đẩy mạnh vận động các chức sắc, chức việc Công giáo tham gia xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần làm rõ hơn những vấn đề lý luận và thực tiễn về xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH trong thời kỳ đổi mới.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể làm tài liệu tham khảo, góp phần vào công tác xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể còn làm tài liệu tham khảo cho nghiên cứu khoa học, học tập về công tác xây dựng Đảng, về xây dựng ĐNĐV là người Công giáo.

7. Kết cấu luận án

Ngoài phần mở đầu, tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án được kết cấu thành 4 chương, 9 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC Ở NGOÀI NƯỚC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Luận án đã tổng quan 03 nhóm công trình nghiên cứu của các tác giả nước ngoài có liên quan: (1) Các công trình nghiên cứu về tôn giáo, Công giáo; (2) Các công trình nghiên cứu liên quan đến vấn đề đảng viên, xây dựng đội ngũ đảng viên của đảng chính trị, đảng cầm quyền; (3) Các công trình nghiên cứu liên quan đến vấn đề đảng viên đảng chính trị, đảng cầm quyền là người theo tôn giáo. Các nhóm công trình nghiên cứu dưới dạng đề tài khoa học, sách chuyên khảo, tham khảo, luận án tiến sĩ, bài báo khoa học liên quan đến đề tài luận án đã gợi mở nhiều vấn đề cho việc nghiên cứu về công tác bồi dưỡng cán bộ kiểm tra đảng hiện nay.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở TRONG NƯỚC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Luận án đã hệ thống và khái quát ba nhóm công trình nghiên cứu trong nước có liên quan trực tiếp đến đề tài: (1) các công trình về tôn giáo, Công giáo; (2) các công trình về đảng viên và công tác đảng viên; (3) các công trình về đảng viên là người theo tôn giáo, đặc biệt là xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo. Các công trình này dưới nhiều hình thức như đề tài khoa học, sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo, luận án tiến sĩ, bài báo khoa học... qua đó cung cấp cơ sở lý luận và gợi mở những vấn đề quan trọng cho việc nghiên cứu chuyên sâu.

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CÓ LIÊN QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN SẼ TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.3.1. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu có liên quan

Các công trình nghiên cứu ngoài nước và trong nước được tổng quan ở trên đã có nhiều góc độ tiếp cận, luận giải ở những phạm vi, khía cạnh khác nhau về tôn giáo, Công giáo; về vấn đề đảng viên, xây dựng ĐNĐV nói chung, Đảng viên là người tôn giáo nói riêng. Qua nghiên cứu các công trình khoa học đã công bố ở trong và ngoài nước đã nêu trên, có thể rút ra những giá trị như sau:

Một là, các công trình nghiên cứu lý luận và thực tiễn đều thống nhất khẳng định: tôn giáo là hiện tượng xã hội mang tính lịch sử, gắn liền với sự hình

thành và phát triển của cộng đồng người. Trong bất kỳ chế độ nào, kể cả trong chủ nghĩa xã hội, tôn giáo vẫn tồn tại như một nhu cầu tinh thần chính đáng của một bộ phận nhân dân, bắt nguồn từ niềm tin, tình cảm, tâm lý và cả những hạn chế về nhận thức, điều kiện kinh tế - xã hội. Vì vậy, sự tồn tại và vận động của tôn giáo là khách quan, phản ánh đời sống tinh thần đa dạng của xã hội.

Trong quá trình phát triển, các tôn giáo ở Việt Nam vừa giữ bản sắc riêng vừa dung hòa với văn hóa dân tộc, tạo nên diện mạo tôn giáo đa dạng, khoan dung, phù hợp xu thế đối thoại, hợp tác. Song tôn giáo cũng chịu tác động của toàn cầu hóa, vừa mở ra cơ hội giao lưu, vừa tiềm ẩn nguy cơ bị các thế lực thù địch lợi dụng để chia rẽ, gây mất ổn định. Do đó, Đảng ta kiên trì quan điểm: công tác tôn giáo phải bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân, đồng thời kiên quyết ngăn chặn mọi hành vi lợi dụng tôn giáo chống phá.

Hai là, những công trình bàn về đảng viên, xây dựng ĐNĐV tiếp cận ở các góc độ khác nhau, song luận giải nhiều vấn đề lý luận, thực tiễn về vị trí, vai trò tầm quan trọng của việc xây dựng ĐNĐV, chỉ ra nội dung xây dựng ĐNĐV; chỉ ra yếu tố tác động đến xây dựng ĐNĐV; thực trạng xây dựng ĐNĐV thời gian qua, từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao hơn nữa chất lượng kết nạp đảng viên, xây dựng ĐNĐV, góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho các tầng lớp nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, TTATXH, đẩy lùi những tiêu cực, hạn chế, phát huy tính xung kích, sáng tạo, cùng với lực lượng khác trong xã hội, thúc đẩy quá trình xây dựng phát triển đất nước.

Ba là, các công trình nghiên cứu về công tác PTĐV là người tôn giáo đều nhấn mạnh: Phát triển Đảng viên là người tôn giáo là thực hiện tốt chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc của Đảng ta, Nhà nước ta, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong toàn xã hội; thông qua công tác PTĐV là người có đạo làm thay đổi cơ cấu ĐNĐV; tăng cường năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ, đặc biệt là tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên ở những khu vực, địa bàn có đạo được nâng lên; góp phần củng cố, giữ vững niềm tin của đồng bào có đạo vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước.

Các công trình nghiên cứu nêu trên là những tài liệu tham khảo và gợi mở rất hữu ích cho nghiên cứu đề tài luận án. Tuy nhiên, đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu, hệ thống về lý luận, thực tiễn và giải pháp về xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH giai đoạn hiện nay dưới góc độ khoa học ngành xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước.

1.3.2. Những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu

Kế thừa những kết quả nghiên cứu nêu trên, luận án “*Xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng giai đoạn hiện nay*” tập trung nghiên cứu các vấn đề chính sau:

Một là, luận án làm rõ những vấn đề lý luận về xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng. Trong đó tập trung làm rõ các khái niệm, xác định nội dung, phương thức ý nghĩa của xây dựng, đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng hiện nay. Việc xác lập và luận giải rõ ràng những vấn đề lý luận sẽ tạo cơ sở lý thuyết cho việc nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp tăng cường đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng phù hợp với bối cảnh, đặc điểm và yêu cầu, nhiệm vụ đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới hiện nay.

Hai là, trên cơ sở khung lý thuyết đã xác lập, luận án tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng trong thời gian qua, làm rõ những ưu điểm, kết quả đạt được, những hạn chế còn tồn tại, chỉ ra nguyên nhân của ưu điểm và hạn chế, đồng thời rút ra những kinh nghiệm thực tiễn cho việc xây dựng đội ngũ này.

Ba là, luận án dự báo những yếu tố tác động và đề xuất phương hướng, hệ thống giải pháp khả thi tăng cường xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Đảng trong tình hình mới.

Chương 2

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN LÀ NGƯỜI CÔNG GIÁO Ở CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG HIỆN NAY - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

2.1. KHÁI QUÁT VỀ CÁC TỈNH, ĐẢNG BỘ TỈNH VÀ ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN LÀ NGƯỜI CÔNG GIÁO Ở CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

2.1.1. Các tỉnh, đảng bộ tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

2.1.1.1. Đồng bằng sông Hồng và các tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Đồng bằng sông Hồng là vùng có vị trí đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh của cả nước. Những đặc điểm về tự nhiên, dân cư, truyền thống lịch sử, văn hóa - xã hội và tôn giáo đã tạo nên những yếu tố thuận lợi, đồng thời cũng đặt ra những khó khăn, thách thức trong công tác xây dựng Đảng, nhất là việc xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở khu vực này.

Một là, các tỉnh ở ĐBSH có vị trí quan trọng, có nhiều tiềm năng, lợi thế về các nguồn lực phát triển KT-XH.

Hai là, các tỉnh ở ĐBSH có truyền thống văn hoá, lịch sử gắn liền với nền văn minh lúa nước.

Ba là, các tỉnh ở ĐBSH có sự đa dạng về tôn giáo, trong đó có cộng đồng Công giáo đông đảo.

Bên cạnh những lợi thế, vùng cũng bộc lộ những khó khăn, thách thức như sức ép dân số, việc làm, môi trường; quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa dẫn tới những mâu thuẫn xã hội mới; cùng với đó, các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề tôn giáo, nhất là Công giáo, để tác động, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

2.1.1.2. Các đảng bộ tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Trước ngày 01 tháng 7 năm 2025, tương ứng với 9 tỉnh ở ĐBSH có 9 đảng bộ tỉnh:

Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc: Thành lập tháng 3-1930, ngay sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đây là một trong những đảng bộ sớm nhất của cả nước. Tính đến tháng 6-2024, Đảng bộ tỉnh có 13 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy (9 huyện, thành ủy và 4 đảng bộ trực thuộc), với 605 tổ chức cơ sở đảng và 75.731 đảng viên.

Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh: Thành lập cuối năm 1940 trong bối cảnh phong trào cách mạng ngày càng phát triển mạnh mẽ ở miền Bắc. Hiện nay, Đảng bộ tỉnh có 11 đảng bộ trực thuộc, 576 tổ chức cơ sở đảng và 58.143 đảng viên.

Đảng bộ tỉnh Hưng Yên: Được thành lập ngày 29-11-1941. Trải qua nhiều giai đoạn cách mạng, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên hiện có 13 đảng bộ trực thuộc, 536 tổ chức cơ sở đảng, 2.714 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở và tổng số 71.175 đảng viên.

Đảng bộ tỉnh Hà Nam: Được thành lập tháng 3-1930, cùng thời điểm với nhiều tỉnh thuộc khu vực đồng bằng Bắc Bộ, cho thấy truyền thống cách mạng lâu đời của địa phương. Hiện nay, Đảng bộ tỉnh có 10 đảng bộ trực thuộc, 536 tổ chức cơ sở đảng và hơn 51.000 đảng viên.

Đảng bộ tỉnh Ninh Bình: Thành lập tháng 3-1930, là một trong những đảng bộ địa phương ra đời sớm nhất, giữ vai trò quan trọng trong lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương. Đảng bộ tỉnh hiện có 11 đảng bộ trực thuộc, 681 tổ chức cơ sở đảng, với gần 80.000 đảng viên.

Đảng bộ tỉnh Nam Định: Thành lập tháng 3-1930, cũng là một trong những đảng bộ có truyền thống cách mạng lâu đời. Hiện nay, Đảng bộ tỉnh có 15 đảng bộ trực thuộc, 921 tổ chức cơ sở đảng, 4.293 tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy cơ sở, với tổng số hơn 110.300 đảng viên.

Đảng bộ tỉnh Thái Bình: Thành lập tháng 6-1930, sớm trở thành trung tâm phong trào cách mạng trong vùng. Hiện nay, Đảng bộ tỉnh có 13 đảng bộ trực thuộc, 700 tổ chức cơ sở đảng, hơn 4.300 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, với tổng số trên 108.600 đảng viên.

Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh: Thành lập tháng 10-1930, nơi hội tụ phong trào công nhân mỏ gắn liền với lịch sử cách mạng. Hiện toàn tỉnh có 20 đảng bộ trực thuộc, bao gồm đảng bộ các huyện, thành phố, thị xã và các đảng bộ trực thuộc khác, với hơn 103.000 đảng viên.

Đảng bộ tỉnh Hải Dương: Thành lập ngày 10-6-1940 tại thôn Tạ Xá, xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách, trong bối cảnh cách mạng cả nước dâng cao. Đến nay, Đảng bộ tỉnh có 15 đảng bộ trực thuộc, 640 tổ chức cơ sở đảng, với trên 109.000 đảng viên.

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Trung ương Đảng đã ban hành các quyết định thành lập các đảng bộ tỉnh mới sáp nhập, trong đó: Quyết định 313, Bộ Chính trị quyết định thành lập Đảng bộ tỉnh Ninh Bình trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng trên cơ sở hợp nhất 3 đảng bộ tỉnh Ninh Bình, Hà Nam, Nam Định; Quyết định 311, Bộ Chính trị quyết định thành lập Đảng bộ tỉnh Hưng Yên trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng trên cơ sở hợp nhất 2 đảng bộ tỉnh Hưng Yên và Thái Bình; Quyết định 310, Bộ Chính trị quyết định thành lập Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng trên cơ sở hợp nhất 2 đảng bộ tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang. Như vậy, từ đây, ở ĐBSH có 4 đảng bộ tỉnh: Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, Đảng bộ tỉnh Ninh Bình, Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh.

Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh: Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh hiện có 103 đảng bộ trực thuộc với hơn 153.400 đảng viên. Mục tiêu của Đảng bộ là xây dựng tỉnh phát triển nhanh, bền vững; đến năm 2030 GRDP bình quân tăng 11-12 %/năm, đưa Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, hướng tới đô thị xanh, văn minh, giữ bản sắc văn hóa Kinh Bắc vào năm 2045.

Đảng bộ tỉnh Hưng Yên: gồm 601 tổ chức cơ sở đảng với gần 65.000 đảng viên. Nhiệm kỳ 2025-2030, mục tiêu phát triển theo hướng “nông nghiệp - công nghiệp - dịch vụ xanh”, chuyển đổi số và đô thị hóa; đến năm 2030, Hưng Yên phấn đấu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương với công nghiệp hiện đại, dịch vụ chất lượng cao, thu nhập dẫn đầu vùng đồng bằng Bắc Bộ và là động lực liên kết vùng.

Đảng bộ tỉnh Ninh Bình: hiện có 134 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc với gần 239.000 đảng viên. Đảng bộ đặt mục tiêu phấn đấu đến năm 2030, Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, có công nghiệp hiện đại, dịch vụ du lịch chất lượng cao, đô thị xanh gắn với di sản, nằm trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về tốc độ tăng trưởng, thu nhập bình quân đầu người

Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh: hiện có khoảng 600 tổ chức cơ sở đảng, với hơn 104.000 đảng viên. Đảng bộ đặt mục tiêu xây dựng tỉnh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030, tiến tới vùng đô thị lớn mang tầm khu vực và quốc tế vào năm 2045, với nền kinh tế tiên tiến, dịch vụ du lịch chất lượng cao, đô thị xanh và đổi mới sáng tạo

Từ ngày 01/7/2025, thực hiện bỏ cấp huyện, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, nên trong các đảng bộ tỉnh ở ĐBSH không còn các đảng bộ cấp huyện.

2.1.2. Công giáo và đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng

2.1.2.1. Công giáo ở các tỉnh ở đồng bằng sông Hồng và đặc điểm của người Công giáo

**** Quá trình du nhập và phát triển của Công giáo ở Đồng bằng sông Hồng***

Công giáo du nhập ĐBSH từ giữa thế kỷ XVI, phát triển qua 4 giai đoạn: (1553-1884) hình thành tại Ninh Cường, Quần Anh, Trà Lũ; (1885-1945) mở rộng dưới thời Pháp thuộc, có Giám mục Việt đầu tiên; (1945-1975) đồng hành dân tộc trong kháng chiến; (1975-nay) phát triển mạnh, hội nhập, gắn bó xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Từ một tôn giáo ngoại nhập, Công giáo trở thành bộ phận quan trọng của đời sống tinh thần và góp phần xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

**** Đặc điểm của Công giáo ở các tỉnh ĐBSH***

Một là, Công giáo ở các tỉnh ĐBSH có lịch sử lâu đời, là nơi du nhập đầu tiên vào Việt Nam.

Công giáo du nhập Việt Nam muộn nhưng có ảnh hưởng sâu sắc, khởi đầu năm 1553 tại Nam Định (Trà Lũ, Quần Anh, Ninh Cường), rồi lan sang Ninh Bình, Hà Nam, Thái Bình... Quá trình tiếp nhận, thích ứng giúp Công giáo khẳng định vai trò, đồng hành cùng dân tộc trong đấu tranh, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Hai là, Công giáo ở các tỉnh ĐBSH có số lượng tín đồ đông, tổ chức chặt chẽ.

Đồng bằng sông Hồng là nơi tập trung số lượng tín đồ Công giáo lớn nhất cả nước, chiếm tỉ lệ cao trong dân số các tỉnh. Tổ chức Công giáo chặt chẽ, thống nhất ba cấp hành chính, với các chức vụ từ Giáo hoàng đến linh mục.

Ba là, giáo dân ở các tỉnh ĐBSH có đức tin rất cao.

Giáo dân Công giáo ở ĐBSH nổi bật với đức tin sâu sắc, phó thác tuyệt đối vào Thiên Chúa, thể hiện qua sinh hoạt tôn giáo nền nếp, gắn kết cộng đồng chặt chẽ và tuân thủ giáo luật nghiêm túc.

2.1.2.2. *Đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng*

** Khái niệm ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH*

ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH là toàn bộ Đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH. Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam luôn gương mẫu, đi đầu trong thực hiện mọi đường lối, quan điểm của Đảng, các chủ trương, chính sách, pháp của Nhà nước nhằm củng cố, giữ vững, tăng cường và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

** Đặc điểm của ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH*

Một là, ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH sinh sống trong vùng có truyền thống Công giáo lâu đời, nhiều giáo xứ, giáo họ lớn, sinh hoạt tôn giáo phong phú và có ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống cộng đồng

Hai là, ĐNĐV là người Công giáo am hiểu giáo lý, giáo luật và phong tục tôn giáo, đồng thời nắm được đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước - thuận lợi trong công tác vận động, thuyết phục quần chúng

Ba là, phần đông ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH có bản lĩnh chính trị vững vàng, trải qua quá trình rèn luyện khắc khe để vừa là một tín đồ tôn giáo, vừa trung thành với mục tiêu, lý tưởng cách mạng

** Vai trò của ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH*

Một là, ĐNĐV là người Công giáo góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSĐ

Hai là, ĐNĐV là người Công giáo là lực lượng quan trọng trong thực hiện những nhiệm vụ chính trị trọng tâm của tổ chức Đảng, xây dựng khối đại đoàn kết ở vùng giáo

Ba là, ĐNĐV là người Công giáo là lực lượng cốt cán trong CTTG, vận động, tuyên truyền và tổ chức giáo dân, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, phòng, chống âm mưu, thủ đoạn chia rẽ đoàn kết lương - giáo của các thế lực thù địch, lực lượng phản động

Bốn là, ĐNĐV là người Công giáo góp phần giữ gìn và lan tỏa các giá trị văn hoá, truyền thống đạo đức quý báu của đồng bào Công giáo.

2.2. XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN LÀ NGƯỜI CÔNG GIÁO Ở CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG - KHÁI NIỆM, NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC VÀ VAI TRÒ

2.2.1. Khái niệm xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng

Xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng là toàn bộ hoạt động của các cấp ủy, tổ chức đảng, với sự tham gia của các tổ chức trong hệ thống chính trị và nhân dân trong giáo dục, rèn luyện, quản lý, phát huy vai trò, đồng thời phát triển đảng viên mới, để hình thành đội ngũ đảng viên là người Công giáo có số lượng phù hợp, cơ cấu hợp lý, có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2.2.2. Nội dung xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng

Một là, xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo ở các tỉnh ĐBSH về số lượng, cơ cấu.

Hai là, xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo ở các tỉnh ĐBSH về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống.

Ba là, xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo ở các tỉnh ĐBSH về trình độ và năng lực hoạt động thực tiễn.

Bốn là, xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo ở các tỉnh ĐBSH về phong cách sống, làm việc; ý thức tổ chức, kỷ luật; quan hệ mật thiết với nhân dân

2.2.3. Phương thức xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng

Một là, xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo ở các tỉnh ĐBSH bằng các nghị quyết, chủ trương, chương trình, kế hoạch của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp

Hai là, xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo ở các tỉnh ĐBSH được thực hiện bằng công tác tuyên truyền, vận động

Ba là, xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo bằng đẩy mạnh công tác kết nạp đảng viên là người theo Công giáo

Bốn là, xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo được thực hiện bằng việc phát huy vai trò tự phấn đấu, rèn luyện của mỗi đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH.

Năm là, xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo ở các tỉnh ĐBSH bằng phát huy vai trò tham gia xây dựng Đảng của các tổ chức trong HTCT, các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn

Sáu là, xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo ở các tỉnh ĐBSH được thực hiện bằng công tác kiểm tra, giám sát

2.2.4. Vai trò của việc xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng

Một là, xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo ở các tỉnh ĐBSH góp phần tạo nên ĐNĐV của đảng bộ tỉnh có chất lượng- nhân tố quyết định thực hiện thắng lợi đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy địa phương về phát triển KT-XH, QP,AN góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của đảng bộ tỉnh.

Hai là, xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo ở các tỉnh ĐBSH là một nhiệm vụ quan trọng trong công tác đảng viên, góp phần xây dựng ĐNĐV của Đảng và nâng cao chất lượng ĐNĐV đáp ứng yêu cầu công cuộc đổi mới

Ba là, xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo ở các tỉnh ĐBSH là xây dựng bộ phận hạt nhân của lực lượng chính trị vùng giáo, là nhân tố quan trọng tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đối với công tác tôn giáo và cộng đồng Công giáo ở địa phương.

Bốn là, xây dựng ĐNĐV là người theo Công giáo ở các tỉnh ĐBSH là nhân tố rất quan trọng tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với người Công giáo, củng cố và tăng cường sự đoàn kết các tôn giáo và toàn dân ở địa phương.

Chương 3

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN LÀ NGƯỜI CÔNG GIÁO Ở CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG -THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.1. THỰC TRẠNG XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN LÀ NGƯỜI CÔNG GIÁO Ở CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

3.1.1. Những ưu điểm

3.1.1.1. Về thực hiện nội dung xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng

Một là, cấp ủy, TCD các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội ở các tỉnh ĐBSH đã quan tâm phát triển số lượng và cải thiện cơ cấu đội ngũ đảng viên là người Công giáo

Đến cuối 2024, vùng ĐBSH có 13.460 đảng viên là người Công giáo; Nam Định kết nạp 391 đảng viên mới, huyện Trực Ninh chiếm 5,56% tổng số. 56,4% ý kiến đánh giá công tác tuyên truyền thường xuyên, 86,7% cán bộ và 71,4% quần chúng công nhận hiệu quả tạo nguồn.

Hai là, cấp ủy, TCD các cấp ở các tỉnh ĐBSH coi trọng xây dựng ĐNĐV là người Công giáo về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

Đến cuối 2024, vùng ĐBSH có 13.460 đảng viên là người Công giáo, trong đó Nam Định 4.630, Ninh Bình 1.836, Thái Bình 774 (240 dưới 40 tuổi); huyện Trực Ninh 559/10.000 đảng viên (5,56%). 86,7% cán bộ và 71,4% giáo dân đánh giá cao công tác rèn luyện phẩm chất, đạo đức, kỷ luật đảng viên.

Ba là, cấp ủy, TCD các cấp ở các tỉnh ĐBSH đã chú trọng xây dựng ĐNĐV là người Công giáo về trình độ, năng lực hoạt động thực tiễn.

Đến tháng 12/2024, vùng ĐBSH có 13.460 đảng viên là người Công giáo, 96% sinh hoạt tại xã, thị trấn. Giai đoạn 2016-2024 kết nạp 2.366 người, 38,2% tuổi 18-30. Trình độ học vấn tăng: 4.568 đại học, 495 thạc sĩ; 39,76% tham gia HDND xã, chứng tỏ năng lực thực tiễn và vai trò cầu nối hiệu quả.

Bốn là, các cấp ủy, TCD ở các tỉnh ĐBSH thường xuyên chú trọng xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo về phong cách làm việc; gần bó mật thiết với nhân dân

Phong cách “gần dân - trọng thực tế” được triển khai rộng rãi, với 64,3% đánh giá đảng viên Công giáo gần bó với dân, 61,9% tích cực tham gia phong trào. Toàn vùng có 13.460 đảng viên, 96% sinh hoạt tại xã, thị trấn; Nam Định 4.630, Ninh Bình 1.836, Thái Bình 774, thể hiện hiệu quả trong lãnh đạo và giải quyết việc dân.

3.1.1.2. Về thực hiện phương thức xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng

Một là, hầu hết các cấp ủy, TCD ở các tỉnh ĐBSH đã kịp thời ban hành nghị quyết, xác định chủ trương, kế hoạch và biện pháp xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo sát với yêu cầu, nhiệm vụ

Trong vùng ĐBSH, công tác xây dựng đội ngũ đảng viên, đặc biệt là người Công giáo, được coi là nhiệm vụ trọng yếu. Đến cuối 2024, toàn vùng có 13.460 đảng viên Công giáo; Ninh Bình kết nạp 1.207 người (62% cao đẳng trở lên, 16,3% Công giáo), Nam Định 4.630, Thái Bình 774 (240 dưới 40 tuổi), minh chứng hiệu quả triển khai nghị quyết cấp ủy.

Hai là, các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng đã đẩy mạnh vận động, tuyên truyền giáo dân tham gia xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo.

Khảo sát cho thấy 58,3% đánh giá tuyên truyền thường xuyên, 41,7% ghi nhận sự quan tâm của cấp ủy. Nhiều hình thức đa dạng được áp dụng, từ truyền thông, dân vận, đến phát động phong trào thi đua. Nhờ vậy, Nam Định kết nạp 391, Thái Bình có 774 đảng viên Công giáo, khẳng định hiệu quả thiết thực.

Ba là, xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo bằng đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên.

Công tác phát triển đảng viên là người Công giáo ở Đồng bằng sông Hồng được triển khai kiên trì, bài bản, đạt kết quả rõ rệt. Tại Ninh Bình (2015-2020) kết nạp 1.207 đảng viên mới, trong đó 16,3% là người Công giáo; Nam Định (2018-2024) kết nạp 391; Thái Bình trước 1/7/2025 có 774. Đến cuối 2024, toàn vùng có 13.460 đảng viên Công giáo, trẻ hóa, nâng chất lượng, khẳng định vai trò quan trọng trong xây dựng Đảng.

Bốn là, các cấp ủy, TCD ở các tỉnh ĐBSH coi trọng và đẩy mạnh xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo đẩy mạnh phát huy vai trò tự phấn đấu, rèn luyện của mỗi đảng viên là người Công giáo

Các cấp ủy, TCD ở Đồng bằng sông Hồng xác định rèn luyện, giáo dục là người Công giáo là nhiệm vụ chiến lược để nâng cao chất lượng đội ngũ. Giai đoạn 2016-2024, toàn vùng kết nạp 2.366 đảng viên đều có phẩm chất đạo đức tốt, minh chứng cho năng lực, đạo đức và tự giác tu dưỡng hiệu quả.

Năm là, các cấp ủy, TCD ở các tỉnh ĐBSH đã coi trọng xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo bằng phát huy vai trò tham gia xây dựng Đảng của các tổ chức trong hệ thống chính trị, các ngành, các cơ quan, đơn vị và Nhân dân trên địa bàn.

Các cấp ủy, TCD ở ĐBSH coi trọng vai trò đảng viên là người Công giáo trong vận động giáo dân, tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị cơ sở. Đến đầu nhiệm kỳ 2021-2026, 1.485 người tham gia HĐND xã (39,76%), 1.143 MTTQ (32,85%). Toàn vùng có 13.460 đảng viên, 38,2% tuổi 18-30, 495 thạc sĩ, 4.568 đại học, đảm bảo lực lượng trẻ, uy tín, năng lực vận động hiệu quả.

Sáu là, xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo được thực hiện bằng công tác kiểm tra, giám sát.

Công tác kiểm tra, giám sát và sàng lọc đảng viên là người Công giáo ở ĐBSH bảo đảm kỷ luật, phẩm chất chính trị và đạo đức. Giai đoạn 2016-2023,

hàng nghìn lượt tổ chức, đảng viên được kiểm tra; 51,1% đánh giá “rất tốt”, 48,9% “tốt”, củng cố hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh.

3.1.2. Những hạn chế

3.1.2.1. Về thực hiện nội dung xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng

Một là, một số cấp uỷ, TCCSD ở các tỉnh ĐBSH chưa coi trọng đúng mức đến phát triển đội ngũ đảng viên là người Công giáo về số lượng, cơ cấu.

Thời gian qua, xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở ĐBSH đạt kết quả tích cực nhưng vẫn hạn chế về số lượng, cơ cấu. Nhiều nơi tỷ lệ kết nạp thấp, thậm chí “trắng” đảng viên. Số liệu ở Nam Định, Hà Nam cho thấy công tác phát triển chưa tương xứng tiềm năng, đòi hỏi giải pháp đồng bộ, đổi mới và thực chất.

Hai là, một số cấp uỷ, TCD ở các tỉnh ĐBSH chưa thường xuyên quan tâm đúng mức đến giáo dục, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cho đội ngũ đảng viên là người Công giáo

Một bộ phận đảng viên giảm sút niềm tin, lệch lạc hành vi; cấp uỷ thiếu quan tâm, hình thức giáo dục nặng lý thuyết, thiếu gắn thực tiễn; 18,9% ý kiến khảo sát cho rằng cấp uỷ chưa đầu tư đúng mức.

Ba là, một số cấp uỷ, TCD ở các tỉnh ĐBSH chưa quan tâm đúng mức đến xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo về trình độ và năng lực thực tiễn

Đảng viên là người Công giáo ở ĐBSH giữ vai trò nòng cốt trong tuyên truyền, giáo dục và vận động quần chúng, nhưng còn hạn chế về năng lực thực tiễn và trình độ. Trong 13.460 đảng viên toàn vùng, chỉ 495 thạc sĩ (3,67%), 4.568 đại học (33,93%), 4.513 chưa qua đào tạo (33,53%), ảnh hưởng hiệu quả lãnh đạo và lan tỏa phong trào.

Bốn là, một số ít cấp uỷ, TCD ở các tỉnh ĐBSH chưa quan tâm đúng mức đến xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo về phong cách sống, làm việc; rèn luyện ý thức tổ chức, kỷ luật; liên hệ, gần bó mật thiết với nhân dân

Trong đội ngũ 13.460 đảng viên là người Công giáo vùng ĐBSH, còn tồn tại hạn chế về phong cách, kỷ luật và đạo đức: 4.513 người chưa qua đào tạo chuyên môn (33,53%), 10.761 chưa có trình độ lý luận chính trị (79,93%). Khảo sát xã hội học cho thấy 27,1-30,4% ý kiến phản ánh công tác giáo dục, rèn luyện chưa hiệu quả, ảnh hưởng uy tín và vai trò nêu gương của tổ chức đảng cơ sở.

3.1.2.2. Về phương thức xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng

Một là, một số cấp uỷ, TCD ở các tỉnh ĐBSH có lúc thiếu sâu sát trong việc quán triệt, cụ thể hoá nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của cấp uỷ cấp trên về xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo.

Trong tổng số 13.460 đảng viên Công giáo vùng ĐBSH, Nam Định chỉ kết nạp 151 người (1,34% đảng viên mới 2020-2025), Hà Nam 26 người năm 2023. Khoảng 21,8% ý kiến phản ánh công tác phát triển đảng viên còn hình thức, chưa sâu sát và chưa cụ thể hóa nghị quyết.

Hai là, một số cấp uỷ, TCD ở các tỉnh ĐBSH chưa chú trọng đổi mới hình thức tuyên truyền, vận động, tính thuyết phục chưa cao trong thực hiện xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo

Ba là, cấp uỷ, tổ chức đảng một số nơi chưa thực sự chú trọng trong công tác kết nạp đảng viên là người Công giáo

Tại các tỉnh ĐBSH, công tác phát triển đảng viên là người Công giáo chưa đạt yêu cầu. Nam Định (640 nghìn giáo dân) nhiệm kỳ 2020-2025 chỉ kết nạp 151 người (1,34%), Hà Nam năm 2023 có 26 đảng viên trình độ cao đẳng, đại học. Trong tổng 13.460 đảng viên Công giáo toàn vùng, 33,53% chưa qua đào tạo chuyên môn, 79,93% chưa có lý luận chính trị, phản ánh hạn chế về số lượng và chất lượng.

Bốn là, một bộ phận đảng viên là người Công giáo chưa thật sự phát huy vai trò tự giác tu dưỡng, rèn luyện.

Đến năm 2024, 79,93% đảng viên là người Công giáo ở ĐBSH (10.761 đồng chí) chưa có trình độ lý luận chính trị, nhiều người chưa tự giác học tập, rèn luyện. Chỉ 48,9% được đánh giá phẩm chất tốt, phản ánh hạn chế về tự giác tu dưỡng, gắn kết với nhiệm vụ chính trị và vai trò nêu gương tại cộng đồng.

Năm là, một số cấp uỷ, TCD ở các tỉnh ĐBSH chưa phát huy tốt vai trò tham gia xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo của các tổ chức trong hệ thống chính trị, của các ngành, các cơ quan, đơn vị và Nhân dân trên địa bàn

Trong giai đoạn 2018-2024, Nam Định chỉ kết nạp 391 đảng viên Công giáo mới, trong khi toàn tỉnh có 4.630 đảng viên Công giáo (4,13%). Kết quả khảo sát cho thấy 41,7% ý kiến cho rằng công tác vận động quần chúng ở vùng giáo chưa được quan tâm sâu sát, phản ánh vai trò tiên phong của đảng viên còn hạn chế.

Sáu là, một số cấp ủy, tổ chức đảng ở các tỉnh ĐBSH chưa quan tâm làm tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với xây dựng đội ngũ đảng viên, là người Công giáo

Trong tổng số 13.460 đảng viên Công giáo toàn vùng Đồng bằng sông Hồng, 10.761 người (79,93%) chưa có trình độ lý luận chính trị và 4.513 người (33,53%) chưa qua đào tạo chuyên môn. Kết quả khảo sát cho thấy 15% ý kiến phản ánh công tác kiểm tra, giám sát chưa được quan tâm đúng mức, còn hình thức, thiếu quyết liệt.

3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG KINH NGHIỆM XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN LÀ NGƯỜI CÔNG GIÁO Ở CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

3.2.1. Nguyên nhân

3.2.1.1. Nguyên nhân của ưu điểm

Một là, những thành tựu của đất nước đạt được sau gần 40 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng tạo cơ sở, tiền đề quan trọng để xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH

Hai là, nghị quyết, chỉ thị của Đảng có liên quan đến trong xây dựng ĐNĐV là người Công giáo được ban hành kịp thời và sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của cấp ủy, TCD các cấp trong xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH

Ba là, đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tổ chức trong HTCT ở ĐBSH đã nhận thức đúng đắn tầm quan trọng, tích cực tìm các giải pháp và thực hiện có kết quả việc xây dựng đội ngũ ĐNĐV là người Công giáo của địa phương.

Bốn là, sự đồng tình, ủng hộ, tạo điều kiện giúp đỡ của đồng bào Công giáo và các chức sắc, chức việc trong xây dựng ĐNĐV là người Công giáo

Năm là, sự quyết tâm khắc phục khó khăn, tu dưỡng, rèn luyện bản lĩnh chính trị của ĐNĐV và sự nỗ lực phấn đấu vươn lên của giáo dân ưu tú hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3.2.1.2. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm

Một là, một số cấp ủy, TCD ở ĐBSH chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc về tầm quan trọng và quy định của Đảng về xây dựng ĐNĐV là người Công giáo và triển khai thực tổ chức hiện còn lúng túng.

Hai là, một số ít cấp ủy, TCD chưa tích cực chủ động trong thực hiện kế hoạch về xây dựng ĐNĐV là người Công giáo

Ba là, một số cấp ủy cơ sở ở ĐBSH chưa thường xuyên chỉ đạo các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội phối hợp trong vận động, tuyên truyền chức sắc, chức

việc Công giáo tích cực tham gia xây dựng ĐNĐV là người Công giáo; công tác giáo dục, bồi dưỡng nguồn là người Công giáo còn xem nhẹ

Bốn là, mặt trái của nền kinh tế thị trường và sự xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch về chính sách tôn giáo đã ảnh hưởng tiêu cực, chi phối đến xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH

Năm là, công tác tuyên truyền, giáo dục còn chậm đổi mới, thiếu linh hoạt và chưa thật sự phù hợp với đặc thù vùng giáo.

Sáu là, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội chưa phát huy được hết vai trò

Bảy là, một số cấp ủy, TCD còn chưa thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát

Tám là, nhận thức chưa đầy đủ của một bộ phận giáo dân về vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng và tầm quan trọng của việc xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo.

3.2.2. Kinh nghiệm

Một là, xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH cần quán triệt, thực hiện nghiêm chủ trương, quy định của Đảng, nhiệm vụ chính trị của địa phương và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cấp ủy viên, cán bộ chủ chốt trong HTCT.

Hai là, xây dựng ĐNĐV là người Công giáo luôn gắn với củng cố nâng cao nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, TCD; phát huy vai trò của các tổ chức CT-XH trên địa bàn.

Ba là, xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH luôn gắn với phát huy vai trò của các lực lượng trên địa bàn, đồng thời tổ chức tốt công tác tuyên truyền vận động các chức sắc, chức việc Công giáo tích cực tham gia.

Bốn là, tích cực đổi mới hình thức, phương pháp vận động, tuyên truyền quần chúng để xây dựng ĐNĐV là người Công giáo; kiên quyết, loại trừ tư tưởng xem nhẹ vai trò tiên phong của đảng viên là người Công giáo trong cán bộ, đảng viên.

Năm là, phát huy tính tích cực, sáng tạo, tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên trong xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH.

Sáu là, tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức và động viên, giúp đỡ quần chúng ưu tú là người Công giáo xây dựng động cơ đúng đắn vào Đảng, góp phần xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH hiện nay.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN LÀ NGƯỜI CÔNG GIÁO Ở CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG ĐẾN NĂM 2035

4.1. DỰ BÁO CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN LÀ NGƯỜI CÔNG GIÁO Ở CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG ĐẾN NĂM 2035

4.1.1. Dự báo những yếu tố tác động đến việc tăng cường xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng đến năm 2035

4.1.1.1. Yếu tố thuận lợi

Một là, những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới hơn 40 năm qua đã tạo nền tảng chính trị, kinh tế, xã hội vững chắc cho việc tăng cường xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng.

Hai là, tiến trình hội nhập quốc tế sâu rộng gắn với việc phát huy nguồn lực to lớn của đồng bào Công giáo đã và đang tạo điều kiện thuận lợi cho việc tăng cường xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng.

Ba là, chủ trương, quan điểm đúng đắn của Đảng, cùng hệ thống chính sách, pháp luật ngày càng hoàn thiện của Nhà nước là cơ sở chính trị, pháp lý vững chắc để tăng cường xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng.

Bốn là, hoạt động tích cực của các tổ chức tôn giáo là một trong yếu tố tác động đến xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh ĐBSH.

4.1.1.2. Yếu tố khó khăn, thách thức

Một là, bối cảnh quốc tế phức tạp, sự phát triển của công nghệ truyền thông và những vấn đề nảy sinh trong hoạt động tôn giáo đặt ra nhiều khó khăn, thách thức đối với công tác xây dựng ĐNĐV là người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng.

Hai là, mặt trái của cơ chế thị trường tác động tiêu cực đến xây dựng ĐNĐV là người Công giáo

Ba là, những tác động tiêu cực của mặt trái kinh tế thị trường cùng với tình trạng nhiều đảng viên, quần chúng ưu tú là người Công giáo đi làm ăn xa đã và đang gây ra không ít khó khăn cho công tác xây dựng ĐNĐV ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng.

Bốn là, quá trình tinh gọn tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp cùng với sự suy thoái của một bộ phận cán bộ, đảng viên đã

làm giảm tính sát dân trong lãnh đạo, chỉ đạo và ảnh hưởng đến niềm tin của đồng bào Công giáo đối với Đảng.

Năm là, hoạt động lợi dụng tôn giáo của các thế lực thù địch và phản tử phản động

4.1.2. Phương hướng

Đảng và Nhà nước ta luôn khẳng định quan điểm tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, đồng thời phát huy những giá trị tốt đẹp của tôn giáo trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Đây là cơ sở chính trị - pháp lý quan trọng để định hướng xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở ĐBSH. Phương hướng đến năm 2035 tập trung vào các định hướng lớn:

Định hướng chung trong xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng tập trung vào việc thực hiện đồng bộ, kiên trì các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, số lượng đảng viên trong vùng đồng bào có đạo, củng cố niềm tin và sự gắn kết giữa Đảng với tín đồ Công giáo.

Đặt xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo trong tổng thể công tác xây dựng Đảng và công tác dân vận, tôn giáo, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đảm bảo chất lượng đi đôi với số lượng, và xây dựng chi bộ thực sự là hạt nhân lãnh đạo ở cơ sở.

Cần tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, xây dựng nghị quyết chuyên đề hoặc chương trình hành động cụ thể về công tác phát triển đảng viên trong vùng đồng bào Công giáo, phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng tổ chức, cá nhân. Định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm và biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến về phát triển đảng viên là người Công giáo.

Kiên trì, linh hoạt, đổi mới phương thức tuyên truyền, thực hiện công tác tuyên truyền sâu sát, kiên trì, linh hoạt theo phương châm "mưa dầm thấm lâu", tập trung giải thích rõ ràng về chủ trương, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước, xóa bỏ những định kiến, rào cản tâm lý về việc "nhập đạo", "xa Chúa" khi vào Đảng.

Chú trọng tranh thủ sự ủng hộ của chức sắc tôn giáo, xây dựng mối quan hệ gắn bó, tin cậy giữa cấp ủy, chính quyền với các chức sắc, chức việc Công giáo, tranh thủ sự uy tín của họ để tuyên truyền, vận động giáo dân tích cực tham gia công tác đoàn thể và các phong trào thi đua yêu nước.

Chú trọng phát triển kinh tế và ổn định đời sống, xây dựng đời sống nhân dân ở vùng Công giáo. Hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình, giúp người dân có công ăn việc làm ổn định tại địa phương, tạo cơ sở vật chất và niềm tin vững chắc để họ toàn tâm toàn ý tham gia các hoạt động xã hội và phấn đấu vào Đảng.

Tăng cường phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể: Đổi mới mạnh mẽ nội dung và hình thức sinh hoạt của các đoàn thể (Đoàn Thanh

niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân) theo hướng hấp dẫn, thiết thực và gắn liền với lợi ích chính đáng của đoàn viên, hội viên là người Công giáo. Tăng cường tập hợp thanh niên Công giáo thông qua các phong trào tại địa phương, đặc biệt là những người đi làm ăn xa khi về quê. Phát hiện, lựa chọn những nhân tố làm kinh tế giỏi, gương mẫu trong các phong trào thi đua yêu nước để đưa vào diện tạo nguồn và bồi dưỡng.

4.2. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG ĐNĐV LÀ NGƯỜI CÔNG GIÁO Ở CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG ĐẾN NĂM 2035

4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và chất lượng hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng trong xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở các tỉnh Đồng bằng sông Hồng

Thứ nhất, nâng cao nhận thức chính trị và trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng về ý nghĩa chiến lược của xây dựng ĐNĐV là người Công giáo.

Thứ hai, đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao chất lượng hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng xã, phường và các chi bộ thôn, xóm, tổ dân phố

Thứ ba, chú trọng xây dựng, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cấp ủy có bản lĩnh chính trị vững vàng, năng lực thực tiễn, am hiểu đặc thù công tác tôn giáo.

Thứ tư, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu và trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy.

4.2.2. Tăng cường rèn luyện, giáo dục phẩm chất chính trị; chú trọng giao nhiệm vụ cho đảng viên; thường xuyên quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện cho đội ngũ đảng viên là người Công giáo hoàn thành tốt nhiệm vụ

Giải pháp quan trọng để xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở ĐBSH hiện nay là tăng cường rèn luyện, giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức, bản lĩnh cách mạng. Trọng tâm là giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng về tôn giáo; bồi dưỡng kiến thức chính trị, tôn giáo, nâng cao trình độ, kỹ năng lãnh đạo. Đồng thời, chú trọng rèn luyện kỷ luật, nề nếp sinh hoạt chi bộ; tạo môi trường thực tiễn qua phong trào quần chúng; phát huy vai trò thông tin đại chúng; khuyến khích tự rèn luyện. Đặc biệt, cần thường xuyên giao nhiệm vụ, hỗ trợ, giúp đỡ để đảng viên Công giáo hoàn thành tốt trách nhiệm, phát huy vai trò nòng cốt trong xây dựng Đảng.

4.2.3. Đẩy mạnh phát triển đảng viên là người Công giáo; thực hiện nghiêm quy định của Đảng về đảng viên là người Công giáo khi tham gia sinh hoạt tôn giáo

Phát triển đảng viên là người Công giáo ưu tú ở ĐBSH cần được coi là giải pháp chiến lược, then chốt trong xây dựng Đảng. Trọng tâm là nâng cao nhận thức của cấp ủy, coi phát triển đảng viên không chỉ bổ sung số lượng mà

tạo “hạt nhân chính trị” trong lòng giáo dân. Cần chú trọng phát hiện nguồn từ phong trào quần chúng, nhất là thanh niên; tăng cường tuyên truyền, bồi dưỡng để xóa bỏ mặc cảm, định kiến; thực hiện nghiêm quy trình kết nạp, coi trọng chất lượng; phân công, rèn luyện, sử dụng hợp lý sau kết nạp. Đồng thời, gắn công tác này với củng cố TCCSĐ, tăng cường sức chiến đấu, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng trong vùng giáo.

4.2.4. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, đồng thời chú trọng vận động các chức sắc, chức việc Công giáo tham gia xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo

Để phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo, cần hoàn thiện cơ chế pháp lý, tạo điều kiện để các tổ chức này tham gia giám sát, phản biện, góp ý xây dựng TCCSĐ. Đồng thời, nâng cao năng lực, trách nhiệm đội ngũ cán bộ đoàn thể; tăng cường phối hợp với cấp ủy trong giám sát đạo đức, phong cách, nhất là của người đứng đầu. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đa dạng hóa hình thức giám sát. Phát huy vai trò Nhân dân trong phát hiện, đấu tranh tiêu cực; đồng thời vận động, tạo niềm tin, phát huy ảnh hưởng tích cực của chức sắc, chức việc Công giáo.

4.2.5. Phát huy tinh thần tự rèn luyện, phấn đấu của đảng viên là người Công giáo

Xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo vững mạnh phải bắt đầu từ ý thức tự rèn luyện, phấn đấu của từng cá nhân. Giải pháp then chốt là: (1) rèn luyện bản lĩnh chính trị, kiên định trước xuyên tạc, giữ vững niềm tin; (2) tu dưỡng đạo đức, lối sống gương mẫu, kết hợp giá trị cách mạng với nhân văn Công giáo; (3) nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật, khắc phục khó khăn trong sinh hoạt chi bộ; (4) phát huy tinh thần lao động, học tập, cống hiến, tiên phong phát triển kinh tế; (5) gắn bó mật thiết với giáo dân, tạo uy tín và niềm tin, trở thành hạt nhân đoàn kết trong cộng đồng.

4.2.6. Tạo điều kiện để đảng viên là người Công giáo tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh trật tự, xây dựng nông thôn mới

Một giải pháp hiệu quả để xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở Đồng bằng sông Hồng là tạo điều kiện cho họ tham gia phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế và bảo vệ an ninh trật tự. Qua đó, đảng viên vừa rèn luyện bản lĩnh, đạo đức, kỷ luật, vừa gắn bó với nhân dân. Cấp ủy cần phân công nhiệm vụ cụ thể, khuyến khích hỗ trợ phát triển kinh tế hộ,

lồng ghép phong trào với sinh hoạt tôn giáo, đồng thời biểu dương điển hình để lan tỏa, củng cố uy tín Đảng trong cộng đồng giáo dân.

4.2.7. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của cấp ủy đối với việc xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo

Để tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trong xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo ở ĐBSH, cấp ủy các cấp cần: (1) Nâng cao nhận thức chính trị, trách nhiệm của TCD và đảng viên, xử lý nghiêm vi phạm, biểu dương gương tiêu biểu; (2) Kết hợp giám sát thường xuyên, theo kế hoạch và khi có dấu hiệu vi phạm, gắn với nhiệm vụ phát triển đảng viên; (3) Phát huy vai trò tự kiểm tra, tự giám sát trong chi bộ; (4) Tăng cường giám sát chuyên đề, nhất là việc học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh, qua đó củng cố đoàn kết, nâng cao chất lượng đảng viên.

KẾT LUẬN

Đồng bằng sông Hồng là vùng có vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế - xã hội, với đặc điểm nổi bật là cộng đồng Công giáo đông đảo, hình thành sớm và có sinh hoạt nề nếp. Trong bối cảnh đó, đội ngũ đảng viên là người Công giáo có vai trò quan trọng trong củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, gắn kết giữa đồng bào có đạo và không có đạo. Quá trình xây dựng đội ngũ này vừa mang tính toàn diện về chính trị, tư tưởng, tổ chức, vừa là sự phấn đấu, rèn luyện của mỗi đảng viên. Mục tiêu là bảo đảm cả số lượng, cơ cấu và chất lượng, đặc biệt là bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn, uy tín trong cộng đồng. Thực tiễn thời gian qua cho thấy đã đạt nhiều kết quả tích cực, song còn hạn chế về nhận thức của một số cấp ủy, khó khăn từ phía đồng bào Công giáo và tác động mặt trái kinh tế thị trường. Để nâng cao chất lượng, cần triển khai đồng bộ giải pháp: nâng cao nhận thức cấp ủy; tăng cường giáo dục, giao nhiệm vụ thực tiễn; phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và chức sắc tôn giáo; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát; đồng thời khuyến khích tinh thần tự rèn luyện, tham gia phong trào thi đua, phát triển kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh ở vùng giáo.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Đàm Cao Thượng (2023), “Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tôn giáo ở Việt Nam”, *Tạp chí Tổ chức Nhà nước*, Số 9, tr.67-70.
2. Đàm Cao Thượng (2023), “Phát triển đảng viên là người Công giáo - kết quả và giải pháp đẩy mạnh trong thời gian tới”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, Số chuyên đề, tháng 11, tr.79-83.
3. Đàm Cao Thượng (2024), “Xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo theo quan điểm của Đảng ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Quản lý Nhà nước online*, ngày 25/4/2024.
4. Đàm Cao Thượng (2025), “Nâng cao chất lượng cấp ủy các cấp đáp ứng yêu cầu xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo hiện nay”, *Tạp chí Quản lý Nhà nước online*, ngày 24/7/2025.
5. Đàm Cao Thượng (2023), “Phát huy vai trò của đồng bào Công giáo trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Nam Định”, *Tạp chí Thanh niên nghiên cứu khoa học*, Số 32, tr.19-20.
6. Đàm Cao Thượng (2022), “Công tác xây dựng đảng trong vùng tôn giáo ở Nam Định”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp Tỉnh *Công giáo Nam Định - lịch sử và hiện tại* tháng 6/2022, Nxb Tôn Giáo, tr.646-657.